

Số: 347/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 01 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị C- sinh năm 1985

HKTT: Tổ 1, phường Đ, quận H, thành phố H.

Chỗ ở: Xã L, huyện T, thành phố H.

- Anh Nguyễn Viết D- sinh năm 1980.

HKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường Đ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2004 tại UBND phường Đ, quận H, thành phố, H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng tháng 8/2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau, hai bên đã cố gắng nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2013. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi

nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị C và anh D cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Viết T – sinh ngày 28/11/2004 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 08/7/2007. Anh, chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Viết T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thành V cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị C, anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, gặp gỡ con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Chị C, anh D cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C, anh D cùng xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị C đã nộp theo biên lai số 0050179 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị C đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận H, H (ĐKKH ngày 04/6/2004);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T